

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: 11 P phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: K đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 40/2007), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không hòa hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân gần 01 năm, nay ông T và bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H xác nhận ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2021. Ly hôn ông T và bà H thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho con chung, ông Nguyễn Đình T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2021. Ông Nguyễn Đình T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0009578 ngày 06/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**